TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI R** **THÀNH PHỐ CẦN T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST - DS	*CR, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14/8/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc Đ**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu vực Long H, phường Long H, quận Ô M, thành phố Cần T.

Địa chỉ liên lạc: Số 56 Trần Hoàng N, KDC Hồng L, khu vực 5, phường Hưng T, quận Cái R, thành phố Cần T.

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải MV**.

Địa chỉ: D1 – 16, khu dân cư 586, khu vực Thạnh T, phường Phú T, quận Cái R, thành phố Cần T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Dương Quốc Việt A**, sinh năm: 1983. (Giấy ủy quyền ngày 02/3/2023).

Địa chỉ liên lạc: 109, đường D14, khu dân cư Hồng L, phường Hưng T, quận Cái R, thành phố Cần T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP phát triển thành phố HCM (HDBank)**.

Địa chỉ: Số 25 bis, đường Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, Quận 1, thành phố Hồ Chí M.

Địa chỉ chi nhánh tại Cần Thơ: Số 162 – 162B, phường An N, quận Ninh K, thành phố Cần T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lư Hoàng P**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số 036 , khu vực Thạnh H, phường Thường T, quận Cái R, thành phố Cần T. (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải MV thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng 03 chiếc xe ô tô mang biển số 65B-017.18, 65B-017.42 và 65B-017.22. Thống nhất tuyên bố hợp đồng đặt cọc bị vô hiệu.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải MV có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trần Quốc Đ tổng số tiền là **400.000.000** đồng (Bốn trăm triệu đồng), trong đó: Tiền cọc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi để bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tính đến ngày 14/8/2023.

Kể từ ngày ông Trần Quốc Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải MV chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi chậm trả tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tính từ ngày 15/8/2023 đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải MV thanh toán hết số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) cho ông Trần Quốc Đ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Trần Quốc Đ tự nguyện chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí thẩm định tài sản. Ông Đ đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tài sản với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và chi xong.

Về án phí: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải MV tự nguyện nộp án phí với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái R, thành phố Cần T. Nguyên đơn ông Trần Quốc Đ được nhận lại 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008842 ngày 16/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái R, thành phố Cần T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

* ***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND Q.CR;
- Lưu hồ sơ.